

**BỘ XÂY DỰNG**

Số: 460 /QĐ-BXD

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 02 tháng 4 năm 2008*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc thành lập và quy định chức năng, nhiệm vụ,  
quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Cục Hạ tầng kỹ thuật**

### **BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG**

Căn cứ Nghị định số 178/2007/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ;

Căn cứ Nghị định số 17/2008/NĐ-CP ngày 01 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Vụ trưởng Vụ Hạ tầng kỹ thuật đô thị,

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Thành lập Cục Hạ tầng kỹ thuật trên cơ sở tổ chức lại Vụ Hạ tầng kỹ thuật đô thị.

**Điều 2.** Vị trí, chức năng:

Cục Hạ tầng kỹ thuật là cơ quan giúp Bộ trưởng thực hiện quản lý nhà nước về hạ tầng kỹ thuật đô thị, khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao, bao gồm: kết cấu hạ tầng giao thông đô thị; cấp nước, thoát nước, xử lý nước thải, chiếu sáng, công viên cây xanh, nghĩa trang, rác thải trong đô thị, khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao (sau đây gọi chung là hạ tầng kỹ thuật); tổ chức thực hiện các chương trình, dự án lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật do Bộ là cơ quan chủ quản hoặc chủ đầu tư theo sự phân công của Bộ trưởng.

Cục Hạ tầng kỹ thuật có tư cách pháp nhân, có con dấu để giao dịch, được mở tài khoản tại Kho bạc nhà nước và ngân hàng theo quy định của pháp luật.

**Điều 3.** Nhiệm vụ:

1. Tổ chức nghiên cứu, đề xuất, soạn thảo để Bộ trình cấp có thẩm quyền ban hành các định hướng, chiến lược, chương trình, dự án quốc gia về lĩnh vực

hạ tầng kỹ thuật, các chỉ tiêu về lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật trong nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước theo từng giai đoạn; tổ chức thực hiện các định hướng, chiến lược, chương trình, dự án sau khi được phê duyệt theo sự phân công của Bộ trưởng.

2. Nghiên cứu, đề xuất, tổ chức soạn thảo để Bộ trình cấp có thẩm quyền ban hành hoặc Bộ ban hành theo thẩm quyền hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật, các quy chuẩn, tiêu chuẩn về lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật, các quy định, quy trình về lập, thẩm định, phê duyệt các loại đồ án quy hoạch lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật, các cơ chế, chính sách phát triển và quản lý các dịch vụ về hạ tầng kỹ thuật; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện trên phạm vi cả nước.

3. Tổ chức lập, thẩm định để Bộ trưởng trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt hoặc Bộ trưởng phê duyệt theo uỷ quyền của Thủ tướng Chính phủ các đồ án quy hoạch thuộc lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật theo phân công của Chính phủ; chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện sau khi được phê duyệt.

4. Tổ chức thẩm định hoặc soạn thảo, trình Bộ trưởng ban hành văn bản thẩm định hoặc văn bản thoả thuận đối với các đồ án quy hoạch thuộc lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật để cấp có thẩm quyền phê duyệt theo phân cấp;

5. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan nghiên cứu, soạn thảo trình Bộ trưởng văn bản thẩm tra, thoả thuận hoặc đóng góp ý kiến đối với các dự án đầu tư lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật do các Bộ, ngành, địa phương đề nghị Bộ Xây dựng thẩm tra, thoả thuận hoặc đóng góp ý kiến theo quy định của pháp luật.

6. Hướng dẫn, kiểm tra Uỷ ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong hoạt động đầu tư xây dựng và quản lý, khai thác có hiệu quả hệ thống các công trình hạ tầng kỹ thuật.

7. Thực hiện hợp tác với các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài về lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật; tổ chức các hoạt động xúc tiến đầu tư xây dựng và phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật; tổ chức vận động, khai thác, điều phối các nguồn lực trong và ngoài nước cho việc đầu tư xây dựng và phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật quốc gia theo phân công của Bộ trưởng.

8. Hướng dẫn, hỗ trợ chính quyền địa phương trong việc điều phối, quản lý thực hiện các dự án đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật (xây dựng hệ thống danh mục, xác định nhu cầu đầu tư, kế hoạch thu hút và sử dụng nguồn vốn...).

9. Tổ chức quản lý các dự án đầu tư, dự án hỗ trợ kỹ thuật hoặc chương trình phát triển hạ tầng kỹ thuật cấp quốc gia, cấp liên vùng, cấp vùng do Bộ Xây dựng là cơ quan chủ quản hoặc chủ đầu tư (bao gồm: các chương trình cấp quốc gia, cấp liên vùng, cấp vùng về kết cấu hạ tầng giao thông đô thị, cung cấp nước sạch đô thị, xử lý nước thải, quản lý chất thải rắn; các dự án đầu tư xây dựng các công trình trọng điểm, công trình quy mô lớn về lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật...).

10. Theo dõi, tổng hợp, đánh giá và báo cáo tình hình quản lý và phát triển lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật trên phạm vi cả nước; tổ chức xây dựng và quản lý hệ thống cơ sở dữ liệu, cung cấp thông tin về lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật.

11. Tổ chức soạn thảo để Bộ trình cấp có thẩm quyền ban hành hoặc Bộ ban hành theo thẩm quyền các cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển các dịch vụ công trong lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật; hướng dẫn, kiểm tra các tổ chức thực hiện dịch vụ công trong lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật hoạt động theo đúng quy định của pháp luật.

12. Tổ chức điều hành các diễn đàn, các hội nghị, hội thảo khoa học cấp quốc gia, quốc tế, các hoạt động đào tạo nâng cao năng lực, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật trong lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật.

13. Quản lý về tổ chức bộ máy, biên chế; thực hiện chế độ tiền lương, các chế độ chính sách đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật và các chế độ khác đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của Cục.

14. Quản lý tài chính, tài sản được giao và tổ chức thực hiện ngân sách nhà nước được phân bổ, thực hiện quản lý các hoạt động có thu theo quy định của pháp luật và của Bộ Xây dựng.

15. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng giao.

**Điều 4.** Cục Hạ tầng kỹ thuật và Cục trưởng chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng về:

1. Tình hình quản lý và phát triển hạ tầng kỹ thuật trên phạm vi cả nước.
2. Tình hình thực hiện các quy hoạch, chương trình, dự án trọng điểm quốc gia về lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật; tình hình thực hiện các chương trình, dự án lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật do Bộ là cơ quan chủ quản hoặc chủ đầu tư.
3. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 3 Quyết định này.

**Điều 5.** Cục trưởng Cục Hạ tầng kỹ thuật được quyền:

1. Yêu cầu các cơ quan, đơn vị, tổ chức hoạt động trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ và các địa phương cung cấp những số liệu, tài liệu cần thiết phục vụ cho việc thực hiện các lĩnh vực công tác của Cục.
2. Ký một số văn bản hành chính, văn bản hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ nhân danh Cục trưởng và sử dụng con dấu của Cục theo quy định pháp luật.
3. Được Bộ trưởng uỷ quyền ký một số văn bản về các lĩnh vực công tác của Cục theo quy định tại Quy chế làm việc của cơ quan Bộ Xây dựng.

**Điều 6.** Cơ cấu tổ chức của Cục Hạ tầng kỹ thuật:

1. Cục Hạ tầng kỹ thuật có Cục trưởng, một số Phó cục trưởng và các Phòng, Ban quản lý dự án trực thuộc với định biên phù hợp nhu cầu công tác của Cục theo từng thời kỳ.

Các phòng có Trưởng phòng và một số Phó trưởng phòng, Ban quản lý dự án có Giám đốc và một số Phó giám đốc.

2. Các đơn vị trực thuộc Cục Hạ tầng kỹ thuật:

- a) Phòng Tổng hợp;
- b) Phòng Quản lý hạ tầng giao thông đô thị;
- c) Phòng Quản lý cấp thoát nước;
- d) Phòng Quản lý môi trường (chất thải rắn, nghĩa trang, công viên cây xanh).
- đ) Ban quản lý dự án Phát triển hạ tầng kỹ thuật.

Ban Quản lý dự án Phát triển hạ tầng kỹ thuật là đơn vị sự nghiệp có thu trực thuộc Cục, được khắc con dấu theo mẫu quy định để giao dịch, được mở tài khoản tại Kho bạc nhà nước và ngân hàng theo sự uỷ quyền, phân cấp quản lý tài chính kế toán của Cục trưởng Cục Hạ tầng kỹ thuật và các quy định của pháp luật.

3. Việc thành lập mới, tổ chức lại, giải thể các đơn vị trực thuộc Cục Hạ tầng kỹ thuật do Bộ trưởng quyết định theo đề nghị của Cục trưởng Cục Hạ tầng kỹ thuật và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

4. Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của Cục, Cục trưởng Cục Hạ tầng kỹ thuật có trách nhiệm cụ thể hoá thành chương trình, kế hoạch công tác cho từng giai đoạn, xác định nhu cầu biên chế của Cục báo cáo Bộ trưởng; xây dựng quy chế làm việc của Cục, quy định chức năng, nhiệm vụ cụ thể của các đơn vị trực thuộc, xác định trách nhiệm và sản phẩm của mỗi đơn vị, cá nhân trong Cục.

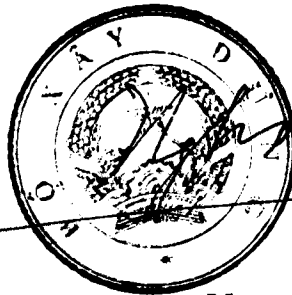
**Điều 7.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày ký.

Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Hạ tầng kỹ thuật đô thị, Cục trưởng Cục Hạ tầng kỹ thuật và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**BỘ TRƯỞNG**

**Nơi nhận:**

- Như Điều 7;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Sở Xây dựng, Sở Quy hoạch - Kiến trúc các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Lưu: VPB, TCCB (5b).



**Nguyễn Hồng Quân**